

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 300/2021/HS-PT

Ngày: 13/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đình Lực;

Ông Phùng Hải Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo Vũ Văn Đ (tên gọi khác: Tạ Xuân Đ1) và bị cáo Lê Văn S, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2020/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Các bị cáo có kháng cáo :

1. **Vũ Văn Đ** (tên gọi khác Tạ Xuân Đ1), sinh năm 1999; nơi ĐKTT: thôn Khuốc Đ2, xã Phong C, huyện Đông H, Thái Bình; nơi cư trú: Thôn 5 xã Kiên B và thôn 6 xã Mỹ Đ3, huyện Thủy N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con bà Vũ Thị T (đang làm thủ tục truy nhận cha cho con là ông Tạ Xuân L, sinh năm 1962); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Văn S**, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn 6, xã Thủy S1, huyện Thủy N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Văn H1 và bà Lương Thị N1; có vợ là Vi Thị M và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa của bị cáo Lê Văn S:*** Bà Trần Thị H2, luật sư của Văn phòng luật sư Hoàn Cầu Thăng C1 thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt và có gửi bản bào chữa cho bị cáo Lê Văn S tại phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 01/02/2020 tại quán Karaoke L thuộc thôn 4, xã Kiền B, huyện Thủy N, Hải Phòng, Công an huyện Thủy N, Hải Phòng phát hiện bắt quả tang Vũ Văn Đ (chủ quán L), Lê Văn S và Lê Thị M1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, số ma túy thu giữ cụ thể như sau: Tại phòng Vip 1, thu trên nền nhà 01 đĩa nhựa bên trên có tinh thể màu trắng, qua giám định có khối L2 0,52 gam là ma túy loại Ketamine; thu trên mặt máy tính xách tay 01 túi nilon bên trong có 02 túi nilon chứa tinh thể qua giám định có khối L2 là 1,24 gam là ma túy loại Ketamine; tại ngăn kéo bàn tại phòng ngủ trên tầng 2 đối diện với phòng Vip 1 có 01 phong bao lì xì màu vàng trong có 10 viên nén, qua giám định có khối L2 4,57 gam là ma túy loại M3 A; tại phòng ngủ đối diện với phòng Vip 1, trên giường thu trong túi xách màu hồng (của Lê Thị M1) 01 gói giấy trong có 01 viên nén qua giám định có khối L2 là 0,45 gam là ma túy loại M3 A.

Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ tại phòng Vip 1: 01 ống hút bằng tờ tiền, 01 thẻ nhựa; trên sát thành ghế ngồi 01 túi nilon bên trong dính chất bột màu trắng qua giám định là ma túy loại M3 A (không xác định được khối L2).

Ngoài Đ, S, M1 lúc này tại quán trên còn có 16 đối tượng khác, cụ thể phòng Vip 1 trong quán có: Phạm Quang H2; H5 Phú K, H5 Phú N2; Nguyễn Văn H3, Lê Xuân H4, Vũ Văn Đ4, Lê Văn H5; Nguyễn Đức L2; Lê Thị L3. Tại phòng ngủ đối diện với phòng Vip 1 có Đồng Văn T1, Lê Thị L4, sinh ngày 05/11/2003; Trần Kim T2, sinh ngày 27/8/2003; Khổng Thị Quỳnh N3; Đồng Thị Kim H6, Nguyễn Thị L5. Tại quầy lễ T3 có Bùi Quang T3 là lễ T3 của quán L.

Qua giám định nước tiểu có 15 đối tượng dương tính với Ketamine và M3 A, 03 đối tượng dương tính với M3 A (H3, T3 và N3); 01 đối tượng dương tính với Ketamine (M1). Kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy Gia M2 xác định 17 đối tượng đều không nghiện ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn Đ khai: cách ngày bị bắt khoảng 15 ngày, Đ mua 20 viên ma túy với giá 200.000 đồng/1 viên của Nguyễn Đăng H7 để sử dụng. Tối ngày 31/01/2020, Đ tổ chức sinh nhật tại quán Hồn V thuộc thôn 7, xã Thủy S1, huyện Thủy N, Hải Phòng. Đ mời H7 cùng các đối tượng trên tham gia. Khi đến tham gia, H7 mừng sinh nhật cho Đ một phong bao lì xì bằng giấy bên trong có 10 viên ma túy. Sau khi ăn uống ở quán Hồn V xong, Đ mang theo 20 viên ma túy đã mua và 10 viên ma túy H7 cho và mời cả nhóm đến nghe nhạc và sử dụng ma túy tại quán bar New M3 tại đường Lê Hồng P, quận Ngô Q, Hải Phòng (Đ đặt bàn từ hôm trước). Đ thông báo cho mọi người: hôm nay là sinh nhật Đ, Đ sẽ trả tiền bàn. Đ nói xong, một số người góp thêm tiền, có người 1.000.000 đồng, có người 500.000 đồng (Đ không nhớ cụ thể là ai). Khi vào quán bar New M3, Đ phát cho mỗi người 01 viên ma túy để sử dụng. Đồng thời Đ đưa cho S khoảng 4.000.000-5.000.000 đồng bảo S đi mua thêm ma túy loại Ketamine cho mọi người sử dụng, S cầm tiền đi khoảng 15 phút thì quay lại đưa cho Đ 03 túi Ketamine đựng trong túi nilon. Đ đổ Ketamine ra cốc thủy tinh có sẵn trên bàn, Đ xin một ống hút bằng nhựa và 01 ống bằng tờ tiền rồi đưa cho mọi người sử dụng bằng

hình thức hít. Sau khi sử dụng hết số Ketamine trên, một người phụ nữ là bạn của Đ (không biết tên tuổi địa chỉ) đến tặng sinh nhật Đ 02 gói Ketamine. Sau khi mọi người sử dụng hết số Ketamine người phụ nữ cho, Đ trực tiếp vào khu vực nhà vệ sinh của quán bar New M3 mua thêm 03 túi Ketamine của một người nam giới (không rõ họ tên, địa chỉ) hết 1.800.000 đồng/1 túi, rồi lấy mỗi túi một ít để cả bọn cùng sử dụng. Khoảng 02 giờ ngày 01/02/2020 do quán bar New M3 đóng cửa, Đ đưa cho S 03 gói Ketamine còn lại và bảo mọi người về quán Karaoke L (của Đ) để tiếp tục sử dụng tiếp, mọi người đồng ý. Khi về quán L, một số người tiếp tục đóng tiền được khoảng 3.000.000 đồng để trên giường, Đ đã cầm số tiền này đưa cho T2 giữ hộ cùng số tiền Đ còn lại được khoảng 26.000.000 đồng. Còn 10 viên ma túy H7 tặng sinh nhật Đ, Đ giấu trên phòng ngủ tầng 2 của quán rồi Đ đi tắm tại tầng 1, mọi việc diễn biến thế nào Đ không biết. Sau đó lực L2 Công an đến bắt quả tang đã thu giữ những tang vật trên, trong đó có 01 phong bì li xì trong 10 viên ma túy của Đ như trên.

Lê Văn S khai: khi S đến quán Hòn V gặp Đ và mọi người vừa ăn xong, Đ nói “tôi đã đặt 2 bàn bên quán bar New M3 , mời anh em S chơi, tôi bỏ tiền bàn còn anh em góp tiền mua đồ chơi” (S hiểu đồ là mua ma túy để sử dụng). Lúc đó, S thấy L2, N2, H5 mỗi người đưa cho Đ 1.000.000 đồng. Tại quán bar New M3 , Đ bảo S đi mua Ketamine và đưa cho S 3.500.000 đồng. Lúc này, H2 nhờ S đóng hộ 1.000.000 đồng (S đã vay của Huy để đóng cho H2) và một người nữa (S không nhớ là ai) đưa cho S 1.000.000 đồng, tổng cộng là 5.500.000 đồng. S cầm toàn bộ số tiền trên đến khu vực nhà vệ sinh quán bar New M3 mua của một nam thanh niên (không biết họ tên, địa chỉ) được 03 túi Ketamine, sau đó về đưa cho Đ để Đ bỏ ra cho mọi người sử dụng hết. Cả bọn ngồi đến khi quán bar New M3 đóng cửa thì Đ đưa cho S 03 túi Ketamine (S không rõ nguồn gốc 03 gói này) bảo mang về quán L để mọi người sử dụng tiếp. Tại phòng Vip 1 quán L, S để túi Ketamine lên trên mặt máy vi tính trong phòng, Đặt chuẩn bị đĩa sứ, ống hút, thẻ nhựa. S lấy thẻ nhựa đánh Ketamine ra đĩa để mọi người sử dụng còn Đ đi tắm. Khi cả nhóm đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an bắt quả tang.

Lê Thị M1 khai: tối ngày 31/01/2020, M1 được Đ mời đi dự sinh nhật, sau khi ăn uống ở quán Hòn V xong, Đ mời những người có mặt đi đến quán bar New M3 ở nội thành H7 Phòng để chơi đồ và nghe nhạc. Đ nói tiền bàn Đ chịu còn tiền “đồ” (tiền mua ma túy) mọi người đóng góp. M1 , T2 , Loan mỗi người đóng cho Đ 1.000.000 đồng, còn những người khác M1 không biết. Tại quán bar New M3 , M1 có sử dụng ma túy (loại Ketamine). Ngoài ra, M1 khai sau khi được Đ đưa cho 01 viên ma túy ở quán bar New M3 , M1 không sử dụng mà cất vào trong túi xách mang về quán Karaoke L vào phòng nghỉ nằm và bị Công an kiểm tra thu giữ. Sau đó M1 thay đổi và khai số tiền 1.000.000 đồng M1 đưa cho Đ mừng sinh nhật, không H7 là để mua ma túy như ban đầu M1 đã khai.

Nguyễn Đăng H7 khai: vào ngày 20/01/2020 H7, Đ hỏi mua của H7 20 viên thuốc lắc, H7 đã điện cho một người bán ma túy mà H7 biết trước đó (không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể) hỏi mua 20 viên thuốc lắc, người này đồng ý và báo giá 180.000 đồng/1 viên. H7 đã chuyển vào tài khoản của người này 3.600.000 đồng. Sau đó H7

mang 20 viên ma túy trên bán cho Đ với giá 200.000 đồng/viên được 4.000.000 đồng. Đến ngày 31/01/2020, Đ mời dự sinh nhật của Đ tại quán Hồn V, sau khi ăn uống xong H7 ra cốp xe máy của H7 lấy một phong bao lì xì bên trong có 10 viên thuốc lắc tặng sinh nhật cho Đ để làm quà. Sau khi nghe tin Đ bị bắt, H7 trốn S nội thành Hải Phòng. Đến ngày 19/5/2020, H7 lại mang ma túy về khu vực thôn Chùa M4, xã Kênh G, huyện Thủy N, Hải Phòng bán thì bị bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2020/HSST ngày 24/12/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, khoản 5 Điều 249; điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 55; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo PH7 chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ (ngày 01/02/2020).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Vũ Văn Đ 10.000.000đ (mười triệu) đồng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy để sung quỹ nhà nước.

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249, khoản 5 Điều 249; điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 55; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn S 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ (ngày 01/02/2020).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lê Văn S 5.000.000đ (năm triệu) đồng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/12/2020, bị cáo Vũ Văn Đ (tên gọi khác: Tạ Xuân Đ1) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/01/2020, bị cáo Lê Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Vũ Văn Đ (tên gọi khác: Tạ Xuân Đ1) giữ N2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo khai báo thành khẩn, không nộp bổ xung tài liệu và tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Bị cáo Lê Văn S giữ N2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo nộp thêm một số tài liệu mới trong đó có biên lai nộp tiền phạt bổ xung là 5.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 55; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

2015 xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ BLHS 2015 xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 15 năm tù về hai tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp. Bị cáo Đ xuất trình những tài liệu mới tại phiên tòa hôm nay không được coi là tình tiết giảm nhẹ mới. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo.

Xét kháng cáo giảm hình phạt của bị cáo S: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 55; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn S 08 năm tù về hai tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ mới: bị cáo S có bố đẻ đã đi bộ đội tham gia nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc chống biên giới phía Bắc năm 1978, có bác ruột là liệt sỹ, bị cáo đã thực hiện nộp xong hình phạt bổ sung là 5000.000 đồng và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo giảm hình phạt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đối với bị cáo S. Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cần giữ N2 hình phạt của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, nghe tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Đ (tên gọi khác Tạ Xuân Đ1), bị cáo Lê Văn S đảm bảo về mặt hình thức, trong hạn luật định được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Tại giai đoạn sơ thẩm, những cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đúng và đến cấp phúc thẩm, đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án và các tội danh:

Xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Vũ Văn Đ (tên gọi khác Tạ Xuân Đ1), Lê Văn S đã thừa nhận các hành vi phạm tội như quy kết, lời khai nhận tội của bị cáo Đ, của bị cáo S phù hợp với lời khai ban đầu tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Văn S, Lê Thị M1, Nguyễn Đăng H7 và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản xác định hiện trường, Tang vật đã

thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 31/01/2020 Vũ Văn Đ tổ chức ăn sinh nhật tại quán Hồn V, sau khi ăn uống xong Đ mời mọi người về quán bar New M3 trên đường Lê Hồng P, quận Ngô Q, H7 Phòng tiếp tục cùng nhau vui sinh nhật với hình thức vừa nghe nhạc, vừa sử dụng ma túy, trong số đó có Lê Thị L3 sinh ngày 16/10/2002 (17 tuổi 03 tháng), Lê Thị L4 sinh ngày 05/11/2013 (16 tuổi 02 tháng), Trần Kim T2 sinh ngày 27/8/2003 (16 tuổi 05 tháng), Lê Thị M1 sinh ngày 16/2/2002 (17 tuổi 11 tháng 15 ngày) đều là những nhân viên của Vũ Văn Đ của quán L. Ngoài ra còn có Lê Văn S, Nguyễn Đăng H7 và các đối tượng khác. Tại đây, bị cáo Vũ Văn Đ lấy 20 viên thuốc lắc đã mua của bị cáo H7 vào ngày 20/01/2020 rồi phát cho mỗi người một viên để sử dụng bằng hình thức uống. Tiếp đó, bị cáo Vũ Văn Đ đưa tiền cho bị cáo Lê Văn S đi mua được 03 túi ma túy loại Ketamine để cho cả nhóm cùng sử dụng. Sau khi cả bọn sử dụng hết bị cáo Đ còn được bị cáo H7 cho 10 viên nén ma túy loại M3 A có khối L2 là 4,57 gam nhưng Đ chưa sử dụng và cũng tại quán bar New M3, Đ chủ động tự đi mua 03 gói tinh thể có khối L2 1,76 gam là ma túy loại Ketamine với mục đích cho cả nhóm sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng, lúc này là khoảng 02 giờ ngày 01/02/2020 thì quán bar New M3 đóng cửa nên Đ rủ mọi người về quán L do Đ làm chủ và đưa cho S số Ketamine để cùng nhau sử dụng tiếp, đồng thời bị cáo Đ còn đưa cho bị cáo M1 01 viên nén có khối L2 0,45 gam là ma túy loại M3 A nhưng bị cáo M1 chưa sử dụng, rồi Đ đi tắm tại tầng 1, còn mọi người vẫn tiếp tục cuộc vui, cùng lúc này lực L2 công an đến lập biên bản bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, cụ thể như sau:

Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

- Vũ Văn Đ có hành vi cất giữ trái phép 5,02 gam ma túy là loại M3 A và 1,76 gam ma túy là loại Ketamine để sử dụng, đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Lê Văn S có hành vi cất giữ trái phép 1,76 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng, đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

- Bị cáo Vũ Văn Đ trong tổ chức ăn uống sinh nhật của Đ xong, Đ lại tiếp tục rủ mọi người đi sử dụng ma túy lấy 20 viên thuốc lắc đã mua của bị cáo H7 phát cho những người dự sinh nhật của Đ uống và đổ Ketamine do S mua và một

phần Ketamine do bị cáo mua ra cốc, xin ống hút bằng nhựa và 01 ống bằng tờ tiền rồi đưa cho mọi người sử dụng bằng hình thức hít, tại quán hát vừa sử dụng ma túy, vừa nghe nhạc trong đó có bốn người dưới 18 tuổi. Hành vi của bị cáo Vũ Văn Đ đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự .

- Bị cáo Lê Văn S có hành vi giúp mua ba gói Ketamine mang về cho bị cáo Đ cho các đối tượng dự sinh nhật Đ sử dụng. Tại quán L, S dùng thẻ nhựa đánh Ketamine ra đĩa cho mọi người sử dụng nên bị cáo S đồng phạm với bị cáo Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Đ và S là nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy không chỉ xâm phạm đến độc quyền quản lý hành chính về ma túy của nhà nước, mà tàng trữ và tổ chức sử dụng ma túy cho các con nghiện, trong đó có cả những đối tượng chưa thành niên, việc sử dụng ma túy làm phá hủy sức khỏe của con người, làm sứt mẻ đạo đức xã hội, là N2 nhân gây ra các loại tội phạm khác, đồng thời còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Do đó hành vi của các bị cáo Đ và S cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt tù của các bị cáo Vũ Văn Đ , Lê Văn S, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, vai trò tham gia, cũng như xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Trong đó, bị cáo Đ tàng trữ L2 ma túy nhiều nhất, là người chủ động chuẩn bị ma túy từ trước rồi bán và cho các đối tượng khác trong đó có cả người chưa thành niên cùng sử dụng ma túy nên Vũ Văn Đ có vai trò cao nhất và phải chịu trách nhiệm chính. Bị cáo Lê Văn S vừa là đồng phạm giúp sức với bị cáo Đ về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Vũ Văn Đ tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với bị cáo S có bố đẻ đã đi bộ đội tham gia nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc chống biên giới phía Bắc năm 1978, có bác ruột là liệt sỹ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo S xuất trình biên lai nộp 5.000.000 đồng tiền phạt bổ sung theo quyết định bản án sơ thẩm và nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, những tình tiết này thể hiện bị cáo đã chủ động thực hiện thi hành án xong về

hình phạt bổ sung và nghĩa vụ về án phí hình sự sơ thẩm đối với Nhà nước, nên cũng cần được ghi nhận đánh giá xem xét chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo khi L2 hình.

Từ những nhận định đánh giá nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Đ ; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn S; chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Sửa bản án hình sự sơ thẩm.

[5]. Án phí: Bị cáo Vũ Văn Đ kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Lê Văn S kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Đ (tên gọi khác: Tạ Xuân Đ1); chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn S. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2020/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

1.1. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, khoản 5 Điều 249; điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 55; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ (tên gọi khác: Tạ Xuân Đ1) 6 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 9 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt hai tội, buộc bị cáo Vũ Văn Đ (tên gọi khác: Tạ Xuân Đ1) phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 01/02/2020.

1.2. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, khoản 5 Điều 249; điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 55; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn S 1 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 5 (năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt hai tội, buộc bị cáo Lê Văn S phải chấp hành hình phạt chung là 6 (sáu) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 01/02/2020.

Hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm: Phạt tiền bị cáo Lê Văn S 5.000.000đ (năm triệu) đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Ghi nhận bị

cáo Lê Văn S đã thực hiện thi hành xong tại biên lai thu tiền số 0006976 ngày 09/7/2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

2. Án phí: Bị cáo Vũ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Lê Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tp Hải Phòng;
- VKSND tp Hải Phòng;
- Công an tp Hải Phòng;
- Cục THADS tp Hải Phòng;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Hạnh